

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NGỮ VĂN 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 8) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục.
- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.
- Học sinh khuyết tật chỉ cần đảm bảo yêu cầu mức độ: nhận biết, thông hiểu.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận
- Cách thức: Kiểm tra tập trung theo đề của trường

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6, 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại									
	Số câu		3	0	4	1	0	1	0	1	10
	Tỉ lệ % điểm		15		20	10		10		5	60

2	Viết	Kể về một chuyến đi.									
	Số câu		0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
	Tỉ lệ % điểm			10		10		10		10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			25		40		20		15		100
Tỉ lệ % chung			65				35				

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể loại tác phẩm (C1) - Nhận biết ngôi kể (C2) - Nhận biết từ láy (C3) Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nghĩa của từ (C4) - Hiểu ý nghĩa chi tiết trong tác phẩm (C5), (C6) - Hiểu được chủ đề tác phẩm (C7) - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ (C8) Vận dụng:	3 TN	4 TN 1 TL	1TL	1TL

			- Liên hệ tới việc làm của bản thân (C9) - Rút ra được bài học cho bản thân (C10)				
2	Viết	Kể về một trải nghiệm	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề và kiểu bài kể về một trải nghiệm Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...)	1*	1*	1*	1 TL*
			Vận dụng: Viết được bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân có trình tự hợp lí, có sự kết hợp các yếu tố: tự sự, miêu tả, biểu cảm.				
			Vận dụng cao: Có sự sáng tạo trong cách dung từ, diễn đạt, lựa chọn điểm ấn tượng để kể.				
Tổng				3TN 1 TL	4TN 2 TL	2 TL	2TL
Tỉ lệ %				25	40	20	15
Tỉ lệ chung				65		35	

V. ĐỀ KIỂM TRA

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: / /2024

Họ và tên học sinh: Lớp 6/...

<div>ĐIỂM</div>	Lời phê:
-----------------	----------

I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN

“Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Một hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Đàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:

– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?

– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!

Đàn kiến con vội nói:

– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!

Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.

(Trích truyện Đàn kiến con ngoan ngoãn, Tiếng Việt 1, Tập 1, sách
Kết nối tri thức, NXBGD 2020)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện nào?

- A. Truyện cổ tích
- C. Truyện truyền thuyết
- B. Truyện đồng thoại
- D. Truyện thần thoại

Câu 2: Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- C. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba
- B. Ngôi thứ hai
- D. Ngôi thứ ba

Câu 3: Hãy chỉ ra từ láy trong câu văn sau: “*Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ*”

A. hôm nay

C. hừ hừ

B. đau ốm

D. cứ rên

Câu 4: Nghĩa của từ “*sưởi nắng*” trong đoạn trích trên là gì?

A. Phơi mình dưới nắng về mùa đông.

B. Phơi mình dưới nắng về mùa hè.

C. Tắm mình dưới nước khi có ánh sáng.

D. Tắm mình dưới nước khi trời nóng.

Câu 5: Chi tiết “*đưa bà kiến già đi sưởi nắng*” thể hiện phẩm chất gì của đàn kiến con?

A. Quan tâm, giúp đỡ

C. Năng động, hoạt bát

B. Hiền lành, vui vẻ.

D. Nhiệt tình, vui vẻ

Câu 6: Vì sao đàn kiến con đưa bà kiến già đi sưởi nắng?

A. Vì đàn kiến ghét bà kiến già.

B. Vì bà kiến già không thích ánh nắng.

C. Vì bà kiến già đang bị bệnh và môi trường sống của bà thiếu ánh nắng.

D. Vì đàn kiến thích được sưởi nắng.

Câu 7: Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của đoạn trích?

A. Đoạn trích thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

B. Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu sắc của đàn kiến.

C. Đoạn trích thể hiện tinh thần đoàn kết của đàn kiến.

D. Đoạn trích thể hiện sự ngưỡng mộ của bà kiến già đối với đàn kiến con.

Câu 8 (1 điểm): Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau:

Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu

Câu 9 (1 điểm): Nếu em là đàn kiến con, khi gặp những hoàn cảnh như bà kiến già em có hành động như đàn kiến con đã làm không? Vì sao?

Câu 10 (0.5 điểm): Qua đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân em

VI. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	<i>B</i>	0,5
	2	<i>D</i>	0,5
	3	<i>C</i>	0,5
	4	<i>A</i>	0,5
	5	<i>A</i>	0,5
	6	<i>C</i>	0,5
	7	<i>A</i>	0,5
	8	<p>Gợi ý:</p> <p><i>Tác dụng: Phép nhân hóa giúp cho các đồ vật, sự vật có thể biểu hiện được những suy nghĩ hay bày tỏ được tình cảm của con người.</i></p> <p><i>+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn, tạo ấn tượng sâu sắc cho người đọc.</i></p> <p><i>+ Làm nổi bật hình ảnh đàn kiến có suy nghĩ, tình cảm, tính cách, giống với con người. Qua đó, ngợi ca lòng tốt của đàn kiến con.</i></p> <p><i>+ Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương những người lớn tuổi .</i></p> <p><i>Lưu ý : HS chỉ cần trả lời đúng 2 ý ghi tròn 1 điểm, linh hoạt trong việc cho điểm tùy theo diễn đạt của học hs</i></p>	1
	9	<p>Gợi ý:</p> <p><i>- Em sẽ hành động giống đàn kiến con, giúp đỡ, chăm sóc những người có hoàn cảnh giống bà kiến già.</i></p> <p><i>- Vì họ là những người neo đơn, không người chăm sóc, họ rất đáng thương....</i></p> <p><i>* Lưu ý: HS có thể có những cách diễn đạt khác nhau, linh hoạt trong việc cho điểm.</i></p>	

	10	<p>- HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.</p> <p>- Lý giải được lý do nêu bài học ấy.</p> <p>+ Cần quan tâm, yêu thương, giúp đỡ người khác xung quanh mình đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn như: người già neo đơn, người nghèo, ...</p> <p>+ Cần yêu thương, quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ đặc biệt là khi họ đã già...</p> <p>- Học sinh nêu được bài học, trình bày mạch lạc, logic. (0.5 điểm)</p> <p>- Học sinh nêu được bài học nhưng trình bày chưa mạch lạc, logic. (0.25 điểm)</p> <p>- Học sinh có nêu bài học nhưng không phù hợp, hoặc không nêu. (0.0 điểm)</p> <p>* Lưu ý: Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.</p>	0.5
II	VIẾT		4,0
		a. Xác định yêu cầu của kiểu bài: tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại trải nghiệm của bản thân	0,5
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục 3 phần của bài văn tự sự</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu câu chuyện định kể</p> <p>- Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện</p> <p>+ Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan</p> <p>+ Kể lại các sự việc trong câu chuyện: có tình huống thắt nút, mở nút, các sự việc diễn biến theo trình tự thời gian (hoặc đảo ngược), có tình huống cao trào, mang tính bước ngoặt, ...</p> <p>- Kết bài: Nêu kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.</p>	1.0

	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất). - Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô. - Giới thiệu được trải nghiệm định kể. - Giới thiệu được các nhân vật, sự kiện trong truyện: bắt đầu - diễn biến - kết thúc. - Sử dụng yếu tố miêu tả (biện pháp tu từ), biểu cảm - Ý nghĩa, bài học rút ra từ câu chuyện. 	1.5
	<p><i>d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</i></p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo.</i></p>	0,5

Trên đây là những gợi ý, giám khảo cần linh động đáp án khi chấm. Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kỹ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Yêu cầu:

I. Đọc hiểu: 8.0 điểm

- Chỉ yêu cầu học sinh trả lời từ câu 1-7 (mỗi câu 1 điểm)
- Câu 8 chỉ cần trả lời đúng 1 ý ghi tròn 1 điểm. (Linh hoạt trong việc cho điểm)

II. Viết: 2.0 điểm

- Chỉ yêu cầu đáp ứng phần nhận biết và thông hiểu

BẢNG HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	8.0
	1	<i>B</i>	1
	2	<i>D</i>	1
	3	<i>C</i>	1
	4	<i>A</i>	1
	5	<i>A</i>	1
	6	<i>C</i>	1
	7	<i>A</i>	1

	8	<p>Gợi ý:</p> <p><i>Tác dụng: Phép nhân hóa giúp</i></p> <p>+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn, tạo ấn tượng sâu sắc cho người đọc.</p> <p>+ Làm nổi bật hình ảnh đàn kiến có suy nghĩ, tình cảm, tính cách, giống với con người. Qua đó, ngợi ca lòng tốt của đàn kiến con.</p> <p>+ Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương những người lớn tuổi .</p> <p><i>Lưu ý : HS chỉ cần trả lời đúng 1 ý ghi tròn 1 điểm, linh hoạt trong việc cho điểm tùy theo diễn đạt của học hs</i></p>	1
	9	<p>Không yêu cầu trả lời</p>	
	10	<p>Không yêu cầu trả lời</p>	
II		<p>VIẾT</p> <p>Nhận biết:</p> <p>Nhận biết được yêu cầu của đề và kiểu bài kể về một trải nghiệm</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...)</p> <p><i>Lưu ý: GV cần linh hoạt trong phần cho điểm</i></p>	2,0